

Số: /KLVI-QLR
V/v cấp dự báo cháy rừng

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

Chi cục Kiểm lâm các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Lào Cai, Hà Giang, Bắc Giang, Quảng Ninh, Bắc Kạn, Lạng Sơn.

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia, thời tiết khu vực phía Bắc từ ngày 12/11/2024 - 18/11/2024, cụ thể như sau:

1. Nhiệt độ

- Các tỉnh phía Tây Bắc bộ có nhiệt độ trung bình:

+ Cao nhất: $35,3^{\circ}\text{C}$;

+ Thấp nhất: $16,9^{\circ}\text{C}$.

- Các tỉnh phía Đông Bắc bộ có nhiệt độ trung bình:

+ Cao nhất: $32,5^{\circ}\text{C}$;

+ Thấp nhất: $23,3^{\circ}\text{C}$.

2. Độ ẩm

Độ ẩm trung bình ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ (từ 44,0% - 85,0%)

3. Mưa

Hầu hết các khu vực trong vùng, các ngày trong tuần đều không mưa.

II. CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG

Hầu hết các khu vực trong vùng, các ngày trong tuần, dự báo cấp cháy rừng tăng lên Cấp IV đến Cấp V (*Cấp nguy hiểm, nguy cơ cháy rừng rất lớn đến Cấp cực kỳ nguy hiểm nguy cơ cháy rừng rất lớn và lan tràn nhanh trên tất cả các loại rừng*).
Cụ thể như sau:

STT	TỈNH	KHU VỰC	TRẠNG THÁI RỪNG	Cấp dự báo cháy rừng từ ngày 12/11/2024 – 18/11/2024						
				Ngày 12	Ngày 13	Ngày 14	Ngày 15	Ngày 16	Ngày 17	Ngày 18
1	Lai Châu	Mường Tè		V	V	V	V	V	V	V
2		Sìn Hồ		V	V	V	V	V	V	V
3		TP. Lai Châu		V	V	V	V	V	V	V
4		Than Uyên		V	V	V	V	V	V	V
5	Điện Biên	Mường Lay		V	V	V	V	V	V	V
6		Tuần Giáo		V	V	V	V	V	V	V
7		Pha Đin		V	V	V	V	V	V	V
8		TP Điện Biên Phủ		V	V	V	V	V	V	V
9	Sơn La	Quỳnh Nhai		V	V	V	V	V	V	V
10		TP. Sơn La		V	V	V	V	V	V	V
11		Sông Mã		V	V	V	V	V	V	V
12		Cò Nòi		V	V	V	V	V	V	V
13		Yên Châu		V	V	V	V	V	V	V
14		Bắc Yên		V	V	V	V	V	V	V
15		Phù Yên		V	V	V	V	V	V	V
16		Mộc Châu		IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV
17	Lào Cai	TP. Lào Cai		V	V	V	V	V	V	V
18		Bắc Hà		V	V	V	V	V	V	V
19		Sa Pa		IV	V	V	V	V	V	V
20		Bảo Yên		V	V	V	V	V	V	I
21	Hà Giang	TP. Hà Giang, Vị Xuyên	Nhóm trạng thái rừng III	IV	IV	IV	V	V	V	V
22			Nhóm trạng thái rừng II	IV	IV	IV	IV	V	V	V
23			Nhóm trạng thái rừng I	IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV
24		Hoàng Su Phì, Xín Mần	Nhóm trạng thái rừng III	IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV
25			Nhóm trạng thái rừng II	IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV
26			Nhóm trạng thái rừng I	IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV
27		Bắc Mê, Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ	Nhóm trạng thái rừng III	V	V	V	V	V	V	V
28			Nhóm trạng thái rừng II	V	V	V	V	V	V	V
29			Nhóm trạng thái rừng I	IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV
30		Bắc Quang, Quang Bình	Nhóm trạng thái rừng III	IV	IV	IV	IV	V	V	V
31			Nhóm trạng thái rừng II	IV	IV	IV	IV	V	V	V
32			Nhóm trạng thái rừng I	IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV
33	Quảng Ninh	TP. Móng Cái		IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV
34		Quảng Hà		V	V	V	V	V	V	V
35		Tiên Yên		III	III	IV	IV	IV	IV	IV
36		Cô Tô		IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV
37		TP. Cẩm phả		III	III	IV	IV	IV	IV	IV
38		TP. Hạ Long		V	V	V	V	V	V	V
39		TP. Uông Bí		V	V	V	V	V	V	V
40		Hiệp Hòa		V	V	V	V	V	V	V

41	Bắc Giang	Lục Ngạn		IV	IV	V	V	V	V	V
42		Sơn Động		IV	IV	IV	V	V	V	V
43		TP. Bắc Giang		V	V	V	V	V	V	V
44	Bắc Kạn	Ba Bể		V	V	V	V	V	V	V
45		Ngân Sơn, Pác Nặm, Na Rì		V	V	V	V	V	V	V
46		TP. Bắc Kạn, Chợ Đồn, Bạch Thông, Chợ Mới		IV	IV	V	V	V	V	V
47	Lạng Sơn	Văn Lãng, Tràng Định		V	V	V	V	V	V	V
48		TP Lạng Sơn, Văn Quan, Cao Lộc		V	V	V	V	V	V	V
49		Mẫu Sơn		II	III	III	III	III	IV	IV
50		Bắc Sơn, Bình Gia		V	V	V	V	V	V	V
51		Hữu Lũng, Chi Lăng		V	V	V	V	V	V	V
52		Lộc Bình, Đình Lập		V	V	V	V	V	V	V

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kiểm lâm (để báo cáo);
- Website Chi cục Kiểm lâm Vùng I;
- Lưu VT, QLR (12b).

CHI CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Triển